

Câu 1: Gia đình bé Hoa có mấy người ?

- a. Có hai người.
- b. Có ba người.
- c. Có bốn người.

Câu 2: Mắt em Nụ như thế nào?

- a. Tròn và long lanh.
- b. Tròn và đen láy.
- c. Tròn và sáng ngời.

Câu 3: Hoa đã làm gì giúp mẹ ?

- a. Ru em ngủ.
- b. Chơi với em.
- c. Dạy em hát.

Câu 4: Trong thư gửi bố, Hoa mong muốn điều gì?

.....
.....
.....

I. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả (5 điểm)

Giáo viên cho học sinh viết bài chính tả “ Câu chuyện bó đũa” (từ “Người cha liền bảođến hết” Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 112)

2. Tập làm văn (5 điểm)

Em hãy trả các câu hỏi để tạo thành đoạn văn viết về gia đình của mình.

- a. Gia đình em gồm có mấy người ? Đó là những ai ?
- b. Những người trong gia đình em ra sao?
- c. Tình cảm của em đối với những người trong gia đình mình như thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 19)

Đề kiểm tra đội tuyển lớp 2

môn : tiếng việt

Câu 1:

Em hãy nối các từ và nghĩa cho phù hợp :

Từ

Nghĩa của từ

Mãi miết
Ước mong
Ôn tồn
Quê quán

Nói nhẹ nhàng
Nơi gia đã sống nhiều đời
Chăm chút làm việc , không nghỉ
Muốn một điều tốt đẹp

Câu 2: Điền từ vào chỗ trống phù hợp với nghĩa của từ :

Nghĩa của từ	Từ
ý kiến mới và hay	
Cảnh vật , màu sắc của mùa xuân	
Được nhiều người biết đến	
Giữ gìn , không cho người khác biết	

Câu 3: Viết 1 câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì)- là gì ? để :*

a) Giới thiệu nghề nghiệp của bố hoặc nghề nghiệp của mẹ em:

.....

b) Giới thiệu người em yêu quý nhất trong gia đình :

.....

c) Giới thiệu quyển sách hoặc truyện em thích :

.....

Câu 4 : Tìm từ chỉ người , vật , con vật trong câu sau :

Con trâu bạc của bác Chính đang kéo cày trên ruộng nước.

Từ chỉ người :

Từ chỉ vật :

Từ chỉ con vật :

Câu 5: Viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 3 đến 5 câu giới thiệu về các bạn trong tổ em .

.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 20)

Đề thi khảo sát chất lượng định kì cuối học kì I

Năm học 2012 – 2013. Môn: Tiếng Việt Khối 2

(Thời gian: 60 phút)

A. Kiểm tra đọc (6 điểm)

Giáo viên tự kiểm tra học sinh đọc một đoạn văn khoảng 60 tiếng thuộc chủ đề đã học ở học kì I và trả lời được một câu hỏi về nội dung. Tùy mức độ đọc để chiết điểm. Tốc độ đọc khoảng 40- 45 tiếng / phút.

- Đọc được một đoạn tốt (5 điểm)
- Trả lời được câu hỏi (1 điểm)

B. Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc thầm đoạn văn “Xưa có chàng trai.....Mèo nhảy tới ngoạm ngọc chạy biến” trong bài “Tìm ngọc”(Trang 138 SGK Tiếng Việt lớp 2 tập 1).khoanh vào câu trả lời đúng nhất.

1. Do đâu mà chàng trai có viên ngọc quý?

- a. Chàng trai nhặt được.
- b. Long Vương tặng chàng.
- c. Con rắn tặng chàng.

2. Ai đã đánh tráo viên ngọc của chàng?

- a. Người thợ kim hoàn.
- b. Người hàng xóm.
- c. Người lái buôn.

3. ở nhà người thợ kim hoàn Mèo và Chó đã làm cách gì để lấy lại ngọc?

- a. Bắt người thợ Kim hoàn trả lại ngọc.
- b. Mèo bắt một con chuột đi tìm ngọc.
- c. Mèo và chó tự đi tìm lấy.

4. Khi bị cá đớp mất ngọc ai là người lấy lại ngọc?

- a. Chó.
- b. Mèo.
- c. Chàng trai.

C.kiểm tra viết:

1.Chính tả nghe – viết: (5 điểm)

Đọc cho học sinh viết Bài “Con chó nhà hàng xóm”Tiếng Việt 2 tập 1 trang 131.

2. Tập làm văn : (5 điểm) Hãy viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nói về anh , chị , em ruột (hoặc anh , chị, em họ) của em

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 21)

<p>TRƯỜNG TH Họ và tên : Lớp : 2....</p>	<p>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I Năm học : 2012 – 2013 Môn thi : Tiếng việt</p>	<p>Thời gian : Ngày thi :.....</p>
---	---	---

I/ KIỂM TRA ĐỌC : (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng : (6 điểm)

- GV cho HS bốc thăm các bài tập đọc : Sáng kiến của bé Hà ; Bông hoa Niềm Vui ; Bà cháu ; Hai anh em

Học sinh đọc một đoạn và trả lời câu hỏi nội dung đoạn vừa đọc.

Tên bài:.....Đoạn.....

Trả lời câu hỏi:.....Trang.....SGK Tiếng Việt L2 Tập I

Kết quả kiểm tra:

Đánh giá	Đọc đúng tiếng từ (3 điểm)	Ngắt nghỉ hơi đúng(1 điểm)	Tốc độ đọc (1 điểm)	Trả lời câu hỏi(1 điểm)
Điểm(GV ghi)				

2. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

A, Đọc thầm : Bé Hoa

Bây giờ , Hoa đã là chị rồi . Mẹ có thêm em Nụ . Em Nụ môi đỏ hồng , trông yêu lắm . Em đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước . Có lúc , mắt em mở to, tròn và đen láy . Em cứ nhìn Hoa mãi . Hoa yêu em và rất thích đưa võng ru em ngủ .

Đêm nay , Hoa hát hết các bài hát mà mẹ vẫn chưa về . Từ ngày bố đi công tác xa , mẹ bận việc nhiều hơn . Em Nụ đã ngủ . Hoa lấy giấy bút , viết thư cho bố . Vặn to đèn , em ngồi trên ghế , nắn nót viết từng chữ :

Bố ạ,

Em Nụ ở nhà ngoan lắm . Em ngủ cũng ngoan nữa . Con hết cả bài hát ru em rồi . Bao giờ bố về , bố dạy thêm bài khác cho con . Dạy bài dài dài ấy , bố nhé !

Theo Việt Tâm

B. Dựa theo nội dung bài đọc , khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng ý đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Gia đình Hoa gồm có những ai?

- a. Bố , Hoa và em Nụ
- b. Bố, mẹ, Hoa và em Nụ
- c. Mẹ , Hoa và em Nụ

Câu 2: Em Nụ đáng yêu thế nào ?

- a. Em Nụ rất ngoan .
- b. Em Nụ đã lớn lên nhiều , em ngủ ít hơn trước .
- c. Em Nụ môi đỏ hồng , mắt to ,tròn ,đen láy .

Câu 3 : Hoa đã làm gì giúp mẹ ?

- a. Hoa ru em ngủ , viết thư cho bố .
- b. Hoa ru em ngủ , trông em giúp mẹ .
- c. Hoa nấu cơm , trông em .

Câu 4: Câu “ Em Nụ môi đỏ hồng , trông yêu lắm .” Trả lời cho câu hỏi nào ?

- a. Ai là gì ?
- b. Ai làm gì ?
- c. Ai thế nào?

B. KIỂM TA VIẾT :

I/ Chính tả nghe – viết: (5 điểm) Bài : Câu chuyện bĩ dũa

- Viết **đề bài** và đoạn (từ Người cha liền bảođến hết) Sách Tiếng việt 2 tập I trang 112

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II/ Tập làm văn.(5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về gia đình em. Dựa theo gợi ý sau:

a) Gia đình em gồm có mấy người ? Đó là những ai?

- b) Nói về từng người trong gia đình em?
c) Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 22)

Điểm

Thứ ngày tháng năm 2012

kiểm tra cuối học kì I

Môn : tiếng việt - lớp 2

Thời gian làm bài viết : 40 phút (không kể thời gian giao đề)

A. Kiểm tra đọc

I- Đọc thành tiếng (6điểm)

- Giáo viên cho học sinh đọc một đoạn trong các bài Tập đọc từ tuần 1 đến tuần 8 SGK Tiếng Việt 2 – Tập 1.

- Trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đó do giáo viên nêu.

II - Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài “Bé Hoa” SGK Tiếng Việt 2 – Tập 1 (trang 121), khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

1. Bé Hoa được làm chị bởi :

- a. Bé Hoa đã lớn rồi.
- b. Mẹ có thêm em Nụ.
- c. Bé Hoa biết viết thư cho bố.

2. Bé Hoa biết giúp mẹ việc gì ?

- a. Giúp mẹ viết thư cho bố.
- b. Giúp mẹ hát ru.
- c. Giúp mẹ trông em.

3. Câu : “Đêm nay, Hoa hát hết các bài hát mà mẹ vẫn chưa về.” từ chỉ hoạt động trong câu đó là :

- a. hát.
- b. bài hát
- c. Hoa

4. Từ “đen láy” là từ chỉ sự vật, hoạt động hay đặc điểm ?

- a. Từ chỉ sự vật.
- b. Từ chỉ hoạt động.
- c. Từ chỉ đặc điểm.

B. Kiểm tra viết

I. **Chính tả.** Nghe – viết (5điểm) Giáo viên đọc cho học sinh viết bài “Gà “tỉ tê” với gà “ – Từ đầu đến : đáp lời mẹ – SGK TV2 - Tập 1(trang 141)

II. **Tập làm văn.** (5điểm) Em hãy viết đoạn văn (khoảng 3 đến 5 câu) kể về một người bạn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 23)

Bài đọc :

Bà ốm

Loan tưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ. Chiều hôm ấy Loan đi học về, giật mình thấy mẹ rom rớm nước mắt bảo bố và bác Xuân đã đưa bà đi cấp cứu ở bệnh viện.

Suốt đêm, mẹ và Loan ít ngủ, thương bà, lo cho bà. Hôm sau, bố báo tin bà đã tỉnh. Bà dặn Loan phải chăm học, nhớ chăm đàn gà,...

Ôi, mới vắng bà có mấy ngày mà đàn gà cứ ngỡ ngác. Còn Loan thì nhìn vào đâu, sờ vào cái gì cũng thấy thiếu bà. Đến cái cây cối ngoài vườn cũng nhớ bà, các ngọn mướp cứ ngóc đầu lên chờ đợi được bàn tay tưới tắm.

(Theo Vũ Tú Nam)

II- ĐỌC THÂM : (30 phút)

Em đọc thắm bài “ Bà ốm” rồi làm các bài tập sau:

A. KHOANH TRÒN VÀO CHỮ CÁI TRƯỚC Ý TRẢ LỜI EM CHO LÀ ĐÚNG.

1. Lúc đi học về Loan nhận được tin gì?

- a) Bà bị cảm cúm sơ sơ.
- b) Bà bị ốm phải đi cấp cứu.
- c) Bố và bác Xuân lên bệnh viện.

2. Tại sao suốt đêm hôm đó, mẹ và Loan ít ngủ?

- a) Thương bà , lo cho bà.
- b) Chưa nhận được tin về bà.
- c) Nhớ bà, lo không ai chăm bà.

3. Những từ ngữ nào trong câu chuyện trên là từ chỉ người trong gia đình, họ hàng?

- a) Bà, bà nội, bố, bác.
- b) Bà, Loan, bà nội, bố, bác.
- c) Bà, Loan, bà nội, mẹ, bố, bác Xuân.

4. Đàn gà, đồ vật, cây cối như thế nào khi bà vắng nhà?

.....

.....

.....

5. Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong câu sau:

“Loan trưởng bà nội chỉ cảm cúm sơ sơ.”

.....

.....

.....

.....

6. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ ô trống:

Một con Thỏ trông thấy mía mai Rùa :

- Đồ chậm như sên . Mày mà cũng đòi tập chạy à

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi . Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn

ĐỀ SỐ 24)

Trường Tiểu học: Lớp : Họ Và tên :	ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I 2012- 2013 Môn : Tiếng Việt Phần : Đọc hiểu	Điểm : <hr/> Chữ kí :
---	---	--

Câu 1: (1đ) Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp : Ông bà nội, ông bà ngoại, cô, cậu, chú, dì, thím, mẹ.

Họ nội:

Họ ngoại :

Câu 2: (1 đ) Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống các câu sau cho hoàn chỉnh

- a. Cháu.....ông bà
b. Em.....anh chị

Câu 3: (0,5 đ) Trong câu em Nụ ở nhà hát ru em ngủ . Được cấu tạo theo mẫu câu nào sau đây ?

- a. Ai là gì ?
b. Ai làm gì ?
c. Ai thế nào ?

Câu 4: (1 điểm) Điền dấu thích hợp vào chỗ trống :

- Nam nhờ bạn viết thư thăm ông bà vì em vừa mới vào lớp 1, em chưa biết

vì Viết xong thư, chị hỏi :

- Em còn muốn nói thêm điều gì nữa không

- Dạ Chị viết hộ em vào cuối thư : “ Xin lỗi ông bà vì chữ cháu xấu

và nhiều lỗi chính tả.

Câu 5: (1đ) Đọc thầm bài tập đọc “ Bé Hoa ” Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 121) và khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

- Gia đình bé Hoa có mấy người ?

- d. Có hai người.
e. Có ba người.
f. Có bốn người.

- Mắt em Nụ như thế nào?

- d. Tròn và long lanh.
e. Tròn và đen láy.
f. Tròn và sáng ngời.

Câu 6: (1đ)

Gạch một gạch (____) dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai ?

Gạch hai gạch (____) dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai làm gì ?

M: Chị đến tìm bông cúc màu xanh.

- a) Cây xoà cành ôm cậu bé.
- b) Em học thuộc đoạn thơ.
- c) Em làm ba bài tập.
- d) Chị quét dọn nhà cửa.

Câu 7: (0.5đ) Đặt một câu theo mẫu Ai làm gì ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

I- CHÍNH TẢ: (5 đ) Nghe viết: Sự tích cây vú sữa trang 96 SGK tập 1. (Từ các cành lá như sữa mẹ)

II- TẬP LÀM VĂN:

Câu 1: (2đ) Ghi lại lời an ủi của em với ông hoặc bà :

a) Khi cây hoa do ông hoặc bà trồng bị chết.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) Khi kính đeo mắt của ông hoặc bà bị vỡ.

.....
.....

Câu 2: (3 điểm)

- Em hãy viết một đoạn văn kể về gia đình của em theo gợi ý sau :

- d. Gia đình em gồm có mấy người ? Đó là những ai ?
- e. Những người trong gia đình em ra sao?
- f. Tình cảm của em đối với những người trong gia đình mình như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 25

Trường.....
Lớp:.....
Họ và tên.....

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 2**

Thời gian: 60 phút

I.Kiểm tra đọc (10 điểm)

* Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài tập đọc “ Bé Hoa ” Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 121) và làm các bài tập bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi 1,2,3 và trả lời câu hỏi 4.

Câu 1: Gia đình bé Hoa có mấy người ?

- g. Có hai người.
- h. Có ba người.

i. Có bốn người.

Câu 2: Mắt em Nụ như thế nào?

g. Tròn và long lanh.

h. Tròn và đen láy.

i. Tròn và sáng ngời.

Câu 3: Hoa đã làm gì giúp mẹ ?

d. Ru em ngủ.

e. Chơi với em.

f. Dạy em hát.

Câu 4: Trong thư gửi bố, Hoa mong muốn điều gì?

.....
.....
.....

II . Kiểm tra viết (10 điểm)

3. Chính tả (5 điểm)

Giáo viên cho học sinh viết bài chính tả “ Câu chuyện bó đũa” (từ “Người cha liền bảo ...đến hết” Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 112)

4. Tập làm văn (5 điểm)

Em hãy trả các câu hỏi để tạo thành đoạn văn viết về gia đình của mình.

g. Gia đình em gồm có mấy người ? Đó là những ai ?

h. Những người trong gia đình em ra sao?

i. Tình cảm của em đối với những người trong gia đình mình như thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 26

I.KIỂM TRA ĐỌC

Đọc thầm (4 điểm)

Bông hoa Niềm Vui

1. Mới sớm tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là bông hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

2. Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

3. Cánh cửa kẹt mở. Cô giáo đến. Cô không hiểu vì sao Chi đến đây sớm thế. Chi nói:

- Xin cô cho em được hái một bông hoa. Bố em đang ốm nặng.

Cô giáo đã hiểu. Cô ôm em vào lòng:

- Em hãy hái thêm hai bông nữa, Chi ạ ! Một bông cho em vì trái tim nhân hậu của em. Một bông cho mẹ, vì cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.

4. Khi bố khỏi bệnh, Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo. Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đóa màu tím đẹp mê hồn.

Đọc thầm bài tập đọc “**Bông hoa niềm vui**” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 104). Dựa vào nội dung bài tập đọc, đánh dấu X vào ô trước câu trả lời đúng.

1. Mới sáng tinh mơ, Chi vào vườn hoa để làm gì ?

- a. Tìm bông hoa Niềm Vui đem vào bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.
- b. Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng mẹ.
- c. Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng ông.

2. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?

- a. Vì sợ cô mắng.
- b. Vì không ai được ngắt hoa trong vườn.
- c. Vì sợ bị phạt.

3. Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý ?

.....

.....

.....

4. Trong câu “*Hai anh em ôm chầm lấy bà*” được cấu tạo theo mẫu câu nào dưới đây ?

- a. Ai là gì? b. Ai làm gì? c. Ai thế nào?